

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trương Thị Ngọc H** – sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm 2, thôn XT, xã X. huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn:* **Ông Đoàn Ngọc VĐ** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 2, thôn XT, xã X, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Ngọc H và ông Đoàn Ngọc VĐ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Ngọc H và ông Đoàn Ngọc VĐ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Bà Trương Thị Ngọc H và ông Đoàn Ngọc VĐ có 02 con chung là Đoàn Kiến V, sinh ngày 09/9/2018 và Đoàn Linh Đ, sinh ngày 13/3/2021. Sau khi ly hôn, bà Trương Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà H không yêu cầu ông VĐ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông VĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, ông VĐ, bà H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà Trương Thị Ngọc H và ông Đoàn Ngọc VĐ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Trương Thị Ngọc H và ông Đoàn Ngọc VĐ mỗi người phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tuy nhiên, bà H tự nguyện chịu thay án phí của ông VĐ nên bà H phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012383 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Như vậy, bà H đã nộp đủ án phí và được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã X, huyện D (Nơi đăng ký kết hôn;
Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2017 ngày 18/10/2017);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Mai